

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 23-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Sở.

2/ Bà Nguyễn Thị Tĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Yên Khanh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Tr (Tên gọi khác: Thum); sinh năm 1997 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số 159/24 Quốc lộ 62, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (sống) và bà Nguyễn Thanh Ng (sống); chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: ngày 26/02/2018 bị Công an phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền với mức phạt 750.000đ về

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 05/3/2018 bị Công an phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền với mức phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã vào ngày 02/11/2018 đến ngày 08/11/2018 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Võ Thị H; sinh năm: 1996; nơi cư trú: đường Nguyễn H, phường B, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Ngọc T; sinh năm: 1980; nơi cư trú: đường Lưu Văn T, phường B, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phùng Quang B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 50 phút ngày 19/3/2018 lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An kiểm tra hành chính tại phòng 18 nhà nghỉ Thềm Xưa, địa chỉ: đường Lưu Văn T, phường B, thành phố T, tỉnh Long An do ông Nguyễn Ngọc T làm chủ phát hiện bắt quả tang Võ Thị H và bị cáo Lê Nguyễn Tr có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 (ba) bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng đánh số từ 1-3 gói niêm phong được ký hiệu M2 có chữ ký của Võ Thị H, Lê Nguyễn Tr, Nguyễn Ngọc T.

- 03 (ba) bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh bột màu trắng có đánh số từ 1-3 gói niêm phong được ký hiệu M1 có chữ ký của Võ Thị H, Lê Nguyễn Tr, Nguyễn Ngọc T.

- 01 (một) giỏ xách da màu nâu.

Tại Kết luận giám định số 1352/C54B ngày 21/3/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Tổng Cục cảnh sát kết luận:

Gói M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng trọng lượng (khối lượng) 0,4978gam, loại Methamphetamine.

Gói M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) gói nylon được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất ma túy theo Danh mục

các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 82/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19 tháng 7 năm 2013 và Nghị định 126/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 12 năm 2015, tổng trọng lượng (khối lượng) 1,0975gam. Mẫu tinh thể này có Dimethylsulfone.

Quá trình điều tra bà Võ Thị H và bị cáo Lê Nguyễn Tr khai nhận vào ngày 19/3/2018 cả hai mỗi người hùn 500.000đ để bị cáo Tr đi lên quận 8, thành phố Hồ Chí Minh mua 1.000.000đ ma túy của một người đàn ông không quen biết sau đó bị cáo Tr đem về thành phố Tân An, tỉnh Long An thuê phòng số 18 nhà nghỉ Thềm Xưa tại đường Lưu Văn T, phường B, thành phố T, tỉnh Long An rồi kêu bà H đến để cùng sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo Tr phân ra thành 03 bịch đưa cho bà H giấu vào giỏ xách của bà H để ở trong phòng. Lúc này bà H lấy trong giỏ ra 01 bịch có chứa chất bột màu trắng (giống ma túy) của bà H đưa bị cáo Tr phân ra thành 03 bịch nhỏ bỏ vào hộp giấy giấu trong nhà vệ sinh. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Nguyễn Tr bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An ra quyết định tạm đình chỉ và quyết định truy nã bị cáo. Đến ngày 01/11/2018 bị cáo Lê Nguyễn Tr thực hiện hành vi giết người, cướp tài sản tại phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An khởi tố bắt tạm giam.

Đối với hành vi phạm tội của bà Võ Thị H đã bị Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử và kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời các vật chứng của vụ án đã được xử lý theo bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 30-8-2018 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đối với ông Nguyễn Ngọc T cho bà Võ Thị H, bị cáo Lê Nguyễn Tr thuê phòng trọ để nghỉ hoàn toàn không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình cho thuê nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An không xem xét trách nhiệm hình sự. Riêng người đàn ông bán chất ma túy cho bị cáo Lê Nguyễn Tr ở Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSTA-HS ngày 24/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Nguyễn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lê Nguyễn Trữ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTA-HS ngày 24/01/2019. Cụ thể: Truy tố: Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Trữ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Trữ từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Biện pháp tư pháp: Các vật chứng của vụ án đã được xử lý theo bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 30-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An. Bị cáo Lê Nguyễn Trữ phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo biết lỗi và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau, không có mâu thuẫn.

Qua lời khai nhận hành vi của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo được xét hỏi tại phiên tòa đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo như sau: Bị cáo có hành vi cất giữ bất hợp pháp 03 bịch có chứa chất ma túy đưa cho bà Huỳnh cất giấu vào trong giỏ xách để ở trong phòng mà không

nhằm mục đích mua bán, vận chuyển sản xuất trái phép chất ma túy có khối lượng 0,4978gam loại Methamphetamine để sử dụng trái phép là đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi vi phạm của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đồng thời qua phân tích, đánh giá nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Tr theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và hoàn toàn chính xác đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, nên thúc đẩy và đưa bị cáo đi vào đường phạm tội. Ma túy là loại độc dược gây nghiện, nên nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ để mục đích sử dụng, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc... Tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, hủy hoại phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình là mầm mống của rất nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xác định đến tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm khắc theo quy định của pháp luật, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường 3, phường 7 thành phố Tân An, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền với mức phạt mỗi lần là 750.000đ nhưng không chịu sửa chữa khắc phục mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Thế nên, đối với bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Vào ngày 17 tháng 4 năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 18 (mười tám) năm tù về các tội “Giết người” và “Cướp tài sản”. Do hiện nay bản án này chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp hình phạt theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với hành vi phạm tội của bà Võ Thị H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử và kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 30-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An nên không đề cập đến.

Đối với ông Nguyễn Ngọc T cho bà Võ Thị H và bị cáo Lê Nguyễn Tr thuê phòng trọ để nghỉ hoàn toàn không biết bà Huỳnh và bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình cho thuê nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An không xem xét trách nhiệm hình sự. Riêng người đàn ông bán chất ma túy cho bị cáo Lê Nguyễn Tr ở Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An tiếp tục làm rõ và xử lý sau là phù hợp nên không đề cập đến.

[5] Các biện pháp tư pháp: Vật chứng của vụ án được xử lý theo bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 30-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An nên không đề cập đến.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Tr (Tên gọi khác: Thum) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Căn cứ vào điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Tr (Tên gọi khác: Thum) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2018.

2/ Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Nguyễn Tr (Tên gọi khác: Thum) phải có nghĩa vụ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 66/TLA

Tân An, ngày 15 tháng 8 năm 2011

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2011/HSST ngày 15/8/2011 đối với bị cáo:

Trần Đình Thắng; sinh năm 1988 tại Long An; trú tại: số 374 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An; nghề nghiệp: thợ bạc; trình độ văn hóa: lớp 10/12; con ông Trần Văn Bền (chết) và bà Lê Thị Bé (sống); bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Thanh Tuấn; sinh năm 1982; nghề nghiệp: công nhân; trú tại: số 176 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Trâm Anh; sinh năm 1961; nghề nghiệp: kinh doanh; trú tại: số 01 đường Lý Công Uẩn, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

2/ Lê Thành Minh; sinh năm 1983; nghề nghiệp: tài xế; trú tại: số 71/1 đường Nguyễn Văn Quá, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Vắng mặt

3/ Lê Bích Vân; sinh năm 1972; nghề nghiệp: công nhân; trú tại: ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN,
TỈNH LONG AN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Trần Đình Thắng phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 202; Điều 45; các điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Thắng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình Thắng cho Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình Thắng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN,
TỈNH LONG AN
THẨM PHÁN**

NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN

